

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95 /2017/HSST.

Ngày: 19 -12 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Hòa**;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Chiêu**;

Ông **Nguyễn Xuân Trường**;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Nhà văn hóa cụm 2, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017, đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1983 tại xã ĐT, huyện HĐ, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn Nội, xã ĐT, huyện HĐ, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Nguyễn Thị N; vợ là Vũ Thị Ngọc A; có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 89/2016/HSST ngày 05/5/2016 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt S 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự; ngày 23/12/2016 chấp hành xong hình phạt; danh chỉ bản số 181 lập ngày 06/9/2017 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2017; có mặt.

* *Người bị hại:* Ông **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1962; nơi cư trú: Cụm 8, xã TL, huyện ĐP, Thành phố H; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Phô T, xã ĐT, huyện HĐ, Thành phố H; vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Kim Oanh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Phố Thù y, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc Việt, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Nhuệ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô Honda, biển kiểm soát 29X5-335.26 đến đón và lai Nguyễn Ngọc Việt đi tìm việc làm. Khi đi đến khu vực nhà bà Thế Thị Tỵ ở cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cả hai cùng phát hiện công nhà bà Tỵ có 01 chiếc máy đầm dùi, loại công suất 1.1 KW nhãn hiệu Điện cơ Trường Mạnh của ông Nguyễn Thế T. Thấy không có người trông giữ, S bàn với Việt lấy trộm chiếc máy trên. S điều khiển xe mô tô quay ngược lại đứng trước cửa nhà bà Tỵ để cảnh giới, còn Việt đi bộ vào bê chiếc máy đầm dùi rồi mang ra chỗ S. Lấy được tài sản, cả hai đem đến bán cho anh Bùi Văn Đ được 450.000 đồng. Số tiền này S và Việt đã cùng chung mua Heroine sử dụng hết.

Ngày 06/9/2017 khi S và Việt đến khu vực trường Bách Nghệ thuộc địa phận xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đan Phượng đưa về trụ sở để làm việc. Qua đấu tranh khai thác, S và Việt đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá số 58/KL-HĐ ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: *Một máy đầm dùi nhãn hiệu Điện cơ Trường Mạnh, model TM 1,1 màu sơn xanh, loại công suất 1.1KW đã qua sử dụng, có giá trị 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).*

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 14/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Truy thu buộc Nguyễn Văn S và Nguyễn Ngọc Việt phải nộp 450.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với S.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Nguyễn Thế T, anh Bùi Văn Đ, chị Phạm Thị Kim Oanh, Nguyễn Ngọc Việt vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do không có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân, nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/9/2017 Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô lai Nguyễn Ngọc Việt, khi đi đến khu vực Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội phát hiện trước công nhà bà Thế Thị Tỵ có một chiếc máy đầm dùi, công suất 1.1 KW, S và Việt đã lấy trộm máy đầm. Theo kết luận định giá tài sản, máy đầm dùi trị giá 750.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản Nguyễn Văn S trộm cắp dưới hai triệu đồng, xong do ngày 05/5/2016 S bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích, lại trộm cắp tài sản, vì vậy hành vi của S đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 23/12/2016 chấp hành xong hình phạt, nhưng không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng, rèn luyện, lao động chân chính, mà lại trộm cắp tài sản, do vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn (dưới một triệu đồng), tài sản lấy trộm sau một ngày đã được thu hồi lại, gây thiệt hại không lớn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự. Bị cáo có tiền án về tội Cướp giật tài sản, xác định đây là tình tiết định tội, nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Ngọc Việt đã cùng Nguyễn Văn S trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp dưới 02 triệu đồng, hậu quả xảy ra ít nghiêm trọng, Việt chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên ngày 31/10/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Anh Bùi Văn Đồng, chị Phạm Thị Kim Oanh là người mua chiếc máy đầm dùi của Nguyễn Văn Sản nhưng không biết tài sản đó do S trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng không xử lý là đúng pháp luật.

Chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát 29X5-335.26 do S mượn của bà Nguyễn Thị Nguyệt (mẹ đẻ S), bà Nguyệt không biết S sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản. Ngày 22/9/2017 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Nguyệt là có căn cứ. Do bà Nguyệt đã nhận lại tài sản, quyền lợi của bà đã được đảm bảo, vì vậy Hội đồng xét xử không đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp, ngày 02/10/2017 Công an huyện Đan Phượng đã trả lại cho ông Nguyễn Thế T. Ông T không đề nghị bồi thường gì, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh Bùi Văn Đ, chị Phạm Thị Kim Oanh là người mua chiếc máy đầm dùi của S, anh chị không đề nghị S bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S, Nguyễn Ngọc Việt khai đã dùng số tiền 450.000 đồng có được do bán chiếc máy đầm dùi rồi đến khu vực chợ Mới, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội mua Heroine của một thanh niên khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã điều tra nhưng không rõ người thanh niên đó là ai, ở đâu nên không có căn cứ đề xử lý.

Nguyễn Văn S, Nguyễn Ngọc Việt trộm cắp máy đầm dùi bán được 450.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có. Do cả S và Việt cùng dùng số tiền này mua ma túy sử dụng chung, vì vậy sẽ truy thu, buộc S và Việt mỗi người phải nộp 225.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06/9/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu, buộc Nguyễn Văn S phải nộp 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Truy thu, buộc Nguyễn Ngọc Việt phải nộp 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Văn S, Nguyễn Ngọc Việt còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn Thế T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Đ, chị Phạm Thị Kim Oanh, Nguyễn Ngọc Việt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Đan phượng;
- THADS huyện Đan phượng;
- UBND xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Hoà

